

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 22-01-2018
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Liêm.
2. Ông Trịnh Thành Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Dung là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 22 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 241/2017/TLST – HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 180/2017/QĐXXST – HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Cao Thúy H, sinh năm: 1990 (có mặt).

Cư trú tại: ấp B, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Trần Hữu O, sinh năm: 1993 (có mặt).

Cư trú tại: ấp S, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 02/10/2017 và các lời khai ngày trong quá trình giải quyết vụ nguyên đơn chị Cao Thúy H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Hữu O tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2008 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, cự cãi, anh O thường đi nhậu, cờ bạc, chị đã khuyên nhiều lần nhưng anh O vẫn không sửa

đổi. Hiện anh chị đã ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh Trần Hữu O.

Về nuôi con chung: Chị và anh O có 02 người con chung tên Trần Khánh B, sinh năm 2011 và Trần Khánh T, sinh năm 2014, hiện đang sống cùng chị. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi hai con và yêu cầu anh O cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 26/10/2017 bị đơn anh Trần Hữu O trình bày: Anh và chị Cao Thúy H tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2008 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau. Anh xác định trong quá trình chung sống vợ chồng cũng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh còn ham chơi. Nay xét thấy còn thương vợ con, anh muốn đoàn tụ gia đình nên chị H yêu cầu ly hôn anh không đồng ý.

Về nuôi con chung: Anh chị có 02 người con chung tên Trần Khánh B, sinh năm 2011 và Trần Khánh T, sinh năm 2014, hiện đang sống cùng chị H. Nếu Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn, anh yêu cầu được nuôi hai con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị H bảo lưu quan điểm. Anh O không đồng ý ly hôn. Nếu trường hợp Tòa án cho ly hôn thì anh có yêu cầu được nuôi hai người con và không yêu cầu cấp dưỡng. Nếu trường hợp giao con cho chị H thì anh đồng ý cấp dưỡng nuôi mỗi người con 1.000.000 đồng/tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Cao Thúy H và anh Trần Hữu O tìm hiểu và tự nguyện kết hôn năm 2008 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N theo giấy chứng nhận kết hôn số 119 năm 2013 đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Chị H nhận thấy cuộc sống của anh chị có nhiều mâu thuẫn, cự cãi, bất đồng quan điểm, hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu xin ly hôn. Anh O xác định vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn như chị H trình bày nhưng nay anh muốn được đoàn tụ gia đình nên chị H yêu cầu ly hôn anh không đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng của chị H và anh O là có xảy ra. Mặt khác, anh chị đã sống ly thân 03 năm nay, giữa anh chị không giải quyết được mâu thuẫn, vợ chồng không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, nếu duy trì hôn nhân

cũng không đem lại hạnh phúc cho anh chị. Xét thấy, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Cao Thúy H, chị H được ly hôn với anh Trần Hữu O.

[2] Về nuôi con chung: Chị H và anh O có 02 người con chung tên Trần Khánh B, sinh ngày 02/6/2011 và Trần Khánh T, sinh năm 2014, hiện đang sống cùng chị Hằng. Sau khi ly hôn, chị H và anh O đều có yêu cầu được nuôi cả hai con. Hội đồng xét xử xét thấy, chị H và anh O đều có điều kiện để nuôi con nhưng để đảm bảo cho hai cháu có cuộc sống ổn định cần giao cháu Trần Khánh T cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, giao cháu Trần Khánh B cho anh O nuôi dưỡng. Phần cấp dưỡng anh O có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Trần Khánh T mỗi tháng 1.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Anh O, chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[3] Kể từ khi chị Cao Thúy H có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Trần Hữu O chậm thi hành khoản tiền trên cho chị Cao Thúy H thì anh O còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[4] Về chia tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Án phí: Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì chị Cao Thúy H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị Cao Thúy H đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0013856 ngày 02/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiến được chuyển thu. Án phí cấp dưỡng nuôi con anh Trần Hữu O phải chịu 300.000 đồng.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thúy H, chị H được ly hôn với anh Trần Hữu O.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Trần Khánh T, sinh năm 2014, hiện đang sống cùng chị H cho chị Cao Thúy H tiếp tục nuôi dưỡng. Giao cháu Trần Khánh B, sinh ngày 02/6/2011, hiện đang sống cùng chị H cho anh Trần Hữu O nuôi dưỡng. Anh Trần Hữu O có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Trần Khánh T mỗi tháng 1.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 22/01/2018 đến khi cháu Tường đủ 18 tuổi.

Kể từ khi chị Cao Thúy H có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Trần Hữu O chậm thi hành khoản tiền trên cho chị Cao Thúy H thì anh O còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Chị Cao Thúy H và anh Trần Hữu O không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của nhau.

3. Về chia tài sản: Không xem xét giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm chị Cao Thúy H phải chịu 300.000 đồng. Chị Cao Thúy H đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0013856 ngày 02/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiền được chuyển thu. Án phí cấp dưỡng nuôi con anh Trần Hữu O phải chịu 300.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ngọc Hiền;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiền;
- Các đương sự;
- UBND xã Viên An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Mỹ Phương

